

A.Điền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13558/UBND-KT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2018

V/v triển khai thực hiện Công văn
số 14079/BTC-NSNN, Công văn
số 14060/BTC-NSNN của Bộ Tài
chính và Chỉ thị số 31/CT-TTg
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Sở Tài chính.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 14079/BTC-NSNN ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện công khai NSNN, Công văn số 14060/BTC-NSNN ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính về việc điều hành thực hiện ngân sách năm 2018 và Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước (văn bản điện tử gửi đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung các Công văn nêu trên của Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định; đồng thời chủ động rà soát tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện những nội dung có liên quan thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KT.
- @ĐiềnKT

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Sĩ Lâm

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **14079**/BTC-NSNNHà Nội, ngày **14** tháng **11** năm **2018**V/v đẩy mạnh thực hiện
công khai NSNN

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 63.01A
	Ngày: 22/11/18
Chuyển: trung ương	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, từ năm 2017 đến nay, việc thực hiện công khai NSNN của các địa phương đã dần đi vào nề nếp, tạo chuyển biến so với trước kia. Mặc dù vậy, việc công khai ngân sách ở một số địa phương vẫn còn hình thức, chưa đi vào thực chất, chưa tuân thủ đúng các quy định về công khai ngân sách.

Tình trạng này được phản ánh tương đối rõ nét thông qua kết quả Khảo sát chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) năm 2017 do Liên minh minh bạch ngân sách (BTAP) và 2 tổ chức thành viên là Trung tâm Phát triển hội nhập (CDI), Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR) thực hiện tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó: không có địa phương nào được xếp vào nhóm công khai đầy đủ; 12 địa phương được xếp vào nhóm công khai tương đối, các địa phương còn lại được xếp vào nhóm công khai chưa đầy đủ (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Kết quả khảo sát POBI 2017 cũng chỉ ra những hạn chế chủ yếu trong công tác công khai ngân sách ở các địa phương là:

- Chưa đảm bảo tính sẵn có: Một số địa phương chưa mở thư mục riêng về công khai NSNN trên Cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh và Sở Tài chính theo quy định. Một số Sở Tài chính đã mở chuyên mục công khai và đăng tải các tài liệu ngân sách trên Cổng thông tin điện tử, nhưng yêu cầu mật khẩu truy cập gây khó khăn cho việc theo dõi và giám sát.

- Thiếu kịp thời: Nhiều địa phương công khai tài liệu ngân sách chậm hơn so với quy định.

- Thiếu đầy đủ: Tại nhiều địa phương, tài liệu ngân sách công khai không đầy đủ nội dung, bảng biểu, chỉ tiêu theo quy định.

2. Theo kế hoạch, từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2019, BTAP sẽ tiếp tục triển khai khảo sát đánh giá POBI năm 2018 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, dựa trên việc xem xét các tài liệu sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2018
- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2018
- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 9 tháng đầu năm 2018
- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN cả năm 2018
- Dự thảo dự toán NSNN năm 2019 trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
- Dự toán NSNN năm 2019 được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định
- Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2017

Ngoài các tiêu chí đánh giá về tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ như đã khảo sát trong năm 2017, dự kiến POBI năm 2018 còn bổ sung thêm tiêu chí đánh giá mới về sự tham gia - trách nhiệm giải trình (cơ chế khuyến khích sự tham gia của người dân).

3. Nhằm chuẩn bị tốt hơn cho công tác đánh giá POBI năm 2018, góp phần cải thiện điểm số công khai minh bạch ngân sách của địa phương; Bộ Tài chính đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công khai NSNN theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17/7/2017 về việc công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN, trong đó chú ý một số nội dung trọng tâm sau:

a) Chỉ đạo Sở Tài chính khẩn trương tạo lập chuyên mục CÔNG KHAI NGÂN SÁCH và tổ chức đăng tải thông tin công khai ngân sách theo đúng nội dung, biểu mẫu, thời gian quy định.

b) Thực hiện công khai hoặc ủy quyền cho Sở Tài chính thực hiện công khai ngân sách địa phương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc việc công khai ngân sách cấp/đơn vị mình theo quy định của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. Từ nay đến hết năm 2018 phải thực hiện công khai các nội dung sau: (i) Số liệu và báo cáo thuyết minh dự toán NSNN năm 2019 trình HĐND (đối với các cấp ngân sách địa phương); (ii) số liệu dự toán NSNN năm 2019 đã được HĐND quyết định hoặc cấp có thẩm quyền giao.

c) Có cơ chế khuyến khích sự tham gia đóng góp ý kiến của người dân đối với quá trình lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng NSNN, thông qua các hình thức như: (i) Tổ chức các cuộc họp đối thoại công khai với người

dân; (ii) Mở chuyên mục lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến về NSNN trên Cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh/Sở Tài chính.

Bộ Tài chính xin thông báo tới Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết và chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

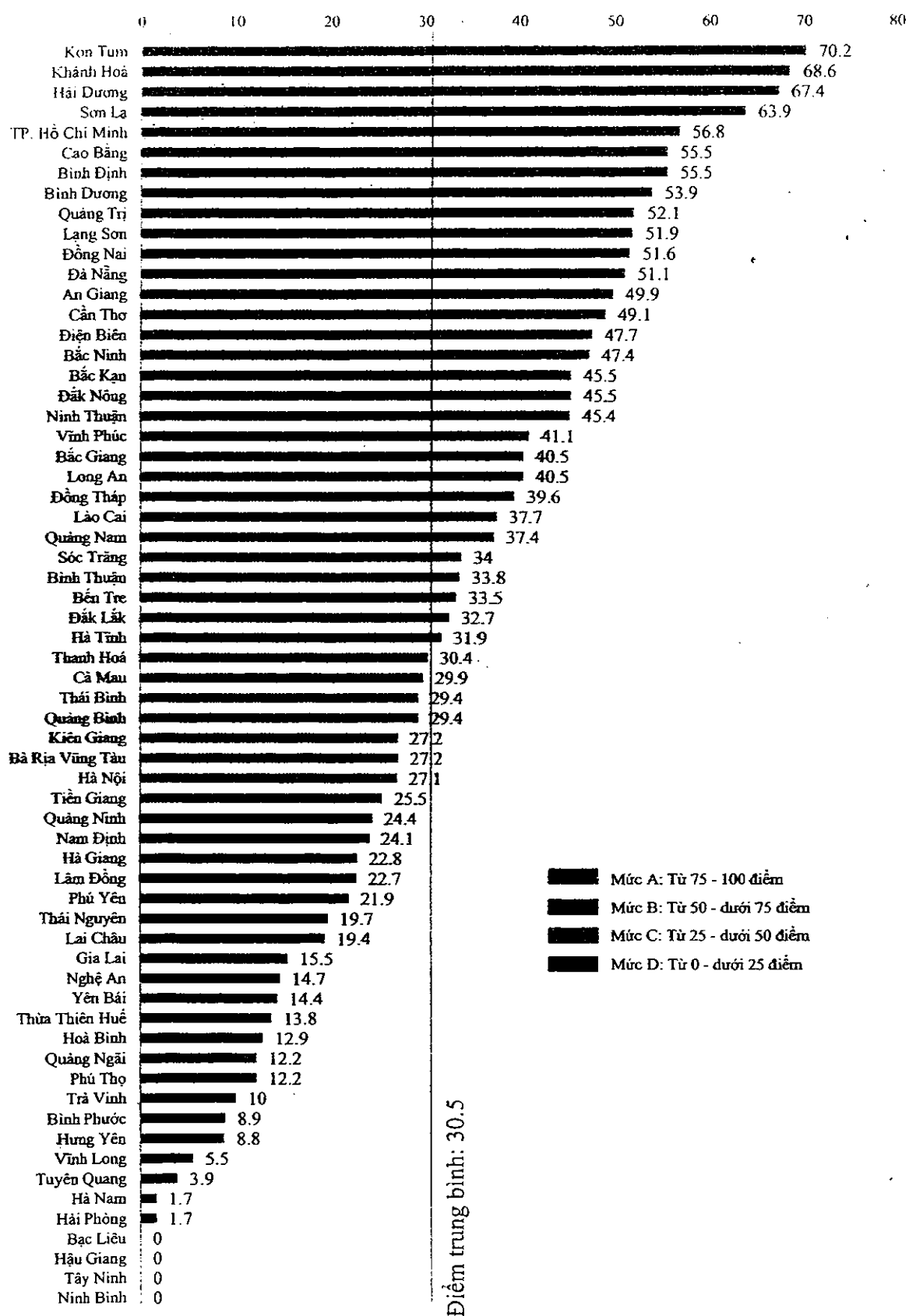
- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ NSNN (130b).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh, POBI 2017



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN CÔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBND TỈNH/SỞ TÀI CHÍNH**

(Theo kết quả khảo sát POBI 2017)

Stt	Tài liệu công khai	Số tỉnh/thành phố công khai	Nội dung	Thời gian	Các tỉnh/thành phố thực hiện tốt
1	Dự thảo dự toán NSDP năm 2018 trình HĐND	27 tỉnh/thành phố công khai 36 tỉnh/thành phố không công khai hoặc công khai nhưng chỉ có Nghị quyết của HĐND, không có phụ lục bảng biểu kèm theo	2 tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu 12 tỉnh công khai đến 12 biểu 13 tỉnh công khai dưới 7 biểu	9 tỉnh công bố đúng thời hạn là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi báo cáo dự thảo dự toán 2018 cho đại biểu HĐND tỉnh; 9 tỉnh công bố sau 05 ngày và trong khoảng 30 ngày; 9 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố.	Cần Thơ, Đắk Nông, Lào Cai
2	Dự toán NSDP năm 2018 đã được HĐND quyết định	51 tỉnh/thành phố công khai 12 tỉnh/thành phố không công khai hoặc công khai nội bộ.	10 tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu 23 tỉnh công khai đến 12 biểu 18 tỉnh công khai dưới 7 biểu	35 tỉnh công bố đúng thời hạn là trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán 2018); 6 tỉnh công bố từ ngày 31 đến ngày thứ 60; 10 tỉnh công bố sau 60 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố.	Kon Tum, Khánh Hòa, Đồng Nai
3	Tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng đầu năm	28 tỉnh/thành phố công khai 35 tỉnh/thành phố	20 tỉnh công khai đầy đủ 3 biểu 8 tỉnh công khai 1	11 tỉnh công bố đúng thời hạn là trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 3/2017	Kon Tum, Hải Dương, TP. Hồ Chí Minh, Bình Định, Đồng Nai, Đà Nẵng

SĐT	Tài liệu công khai	Số tỉnh/thành phố công khai	Nội dung	Thời gian	Các tỉnh/thành phố thực hiện tốt
	2017	không công khai	hoặc 2 biểu	9 tỉnh công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày 8 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố	
4	Tình hình thực hiện ngân sách năm 2017	25 tỉnh/thành phố công khai 38 tỉnh/thành phố không công khai	11 tỉnh công khai đầy đủ 3 biểu 6 tỉnh công khai 1 hoặc 2 biểu 8 tỉnh công khai nhưng không có bảng biểu	21 tỉnh công bố đúng thời hạn là trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc năm tài khóa 2017 4 tỉnh không xác định được thời điểm công bố	Hải Dương, Bình Định, Quảng Trị, Lạng Sơn, Điện Biên, Bà Rịa Vũng Tàu
5	Quyết toán NSDP năm 2016	49 tỉnh/thành phố công khai 14 tỉnh/thành phố không công khai	11 tỉnh công khai đầy đủ 7 biểu 17 tỉnh công khai 3 đến 5 biểu 21 tỉnh công khai dưới 3 biểu	30 tỉnh công bố đúng thời hạn là trong vòng 30 ngày sau khi HĐND ban hành Nghị quyết phê chuẩn quyết toán 2016; 5 tỉnh công bố từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60; 14 tỉnh công bố chậm hơn 60 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố	Kiên Giang, Quảng Bình, Điện Biên, Bắc Giang, Bình Dương

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9505/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2017

V/v công khai ngân sách theo quy
định của Luật NSNN 2015

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Nhằm cụ thể hóa quy định về công khai ngân sách nhà nước được quy định trong Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/02/2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017*) và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017*).

Để giúp cho các cơ quan, đơn vị, các cấp thực hiện đúng các quy định về công khai ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện công khai ngân sách địa phương và ngân sách cấp tỉnh theo đúng quy định về nội dung, hình thức và thời điểm công khai, bắt đầu đối với ngân sách 6 tháng đầu năm 2017.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc việc công khai ngân sách cấp mình theo quy định của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính (*đối với các cấp ngân sách thực hiện công khai bắt đầu từ ngân sách 6 tháng đầu năm 2017 – công khai trước ngày 15/7/2017; đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, thực hiện công khai bắt đầu từ ngân sách 9 tháng đầu năm 2017 – công khai trước ngày 15/10/2017*).

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thiết lập trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân, đồng thời chỉ đạo Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với những huyện đã có Trang thông tin điện tử) lập chuyên mục CÔNG KHAI NGÂN SÁCH trên Trang thông tin điện tử để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định, trong đó tạo lập các chuyên mục

con theo các nội dung công khai sau: (1) Dự toán NSDP trình HĐND; (2) Dự toán NSDP đã được HĐND quyết định; (3) Tình hình thực hiện dự toán NSDP trong năm (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm); (4) Quyết toán NSDP đã được HĐND phê chuẩn; (5) Tổng hợp tình hình công khai.

Bộ Tài chính xin thông báo tới Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết và chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Lưu: VT, Vụ NSNN (130b)

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14060/BTC-NSNN

Hà nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018

V/v điều hành thực hiện ngân
sách năm 2018

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
6247A
49/11/18

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 8 tháng 11 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 31/CT-TTg về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về NSNN (Chỉ thị số 31/CT-TTg). Bộ Tài chính đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (bộ, cơ quan trung ương) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (địa phương) quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với công tác điều hành NSNN trong thời gian còn lại của năm 2018, để khắc phục các tồn tại hạn chế trong quản lý ngân sách năm 2017 (năm đầu thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015), tăng cường kỷ cương, kỷ luật ngân sách, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện một số nội dung sau:

1. Về thu ngân sách:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường quản lý thu NSNN theo Chỉ thị số 31/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu NSNN đã được Thủ tướng Chính phủ giao, giảm nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

2. Về chi ngân sách:

(1) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, kể cả các khoản chi cho các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, đề án theo các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia.

Triển khai các giải pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công năm 2018 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6609/VPCP-KTTH ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện rà soát các nhiệm vụ, dự toán kinh phí thường xuyên còn lại và

các khoản bổ sung trong năm 2018 để có biện pháp tổ chức triển khai thực hiện ngay trong năm 2018.

(2) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn về việc điều chỉnh dự toán chi đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trong trường hợp cần thiết. Sau ngày 15 tháng 11 năm 2018, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không quyết định điều chỉnh dự toán chi NSNN đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán theo quy định tại Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước).

(3) Các địa phương tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách địa phương; trường hợp thu ngân sách địa phương dự kiến giảm so dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phải chủ động xây dựng phương án điều hành để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, ưu tiên thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến con người, an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo theo văn bản số 9737/BTC-NSNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2018.

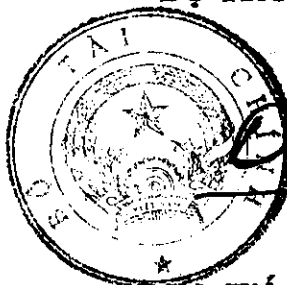
(4) Hết năm ngân sách 2018, chỉ những khoản dự toán chi chưa thực hiện hoặc chưa chi hết theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước và Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ mới được chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; số còn lại sẽ bị hủy dự toán theo quy định. NSNN không xem xét chuyển nguồn hay bổ sung dự toán ngân sách năm sau để đảm bảo cho các khoản chi này.

Bộ Tài chính đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quan tâm và chỉ đạo tổ chức thực hiện./t

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Vương Đình Huệ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Tài chính các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

BỘ TRƯỞNG



Đinh Tiến Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2018 6067A

ĐẾN Ngày: 15/11/18
Chuyển:

CHỈ THỊ

**Về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc
chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước**

Thực hiện các luật, nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, các cấp, các ngành đã có cố gắng trong công tác quản lý ngân sách nhà nước và đạt được những kết quả quan trọng; kỷ luật, kỷ cương ngân sách được tăng cường; nhiều sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách đã được phát hiện và xử lý kịp thời; các cơ chế, chính sách về quản lý thu, chi ngân sách được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nói chung và hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước nói riêng.

Tuy nhiên, kết quả thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và kiểm tra, kiểm toán quyết toán ngân sách nhà nước cho thấy tình hình vi phạm chế độ, chính sách quản lý thu, chi ngân sách còn xảy ra ở một số Bộ, ngành, địa phương, đơn vị; tình trạng đầu tư còn dàn trải, hiệu quả đầu tư chưa cao, nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn; lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công, trong tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ hội, đi công tác nước ngoài, ... vẫn xảy ra, ảnh hưởng đến kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước và hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính - ngân sách nhà nước.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi chung là bộ, cơ quan trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là địa phương) chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm chính sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra (Chỉ thị 33/2008/CT-TTg). Trong đó, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Về hoàn thiện thể chế

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng nợ công, tài sản công theo chương trình

xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khẩn trương rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư công.

c) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức sử dụng ngân sách, tài sản công cho phù hợp với quy định pháp luật chung và thực tiễn quản lý tại cơ quan, đơn vị và địa phương; bãi bỏ các quy định trái thẩm quyền hoặc trái với quy định của cấp trên.

- Tiếp tục rà soát, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và các địa phương trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hạn chế tối đa việc đề xuất, ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước; chỉ ban hành mới chính sách chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

2. Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương

- Tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước theo quy định; khẩn trương xử lý theo chế độ quy định các khoản tạm thu, tạm giữ, các khoản thuế đã kê khai nhưng chậm nộp và các khoản thuế ứ đọng được các cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị thu vào ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra sau thông quan, tập trung vào những doanh nghiệp, lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm có độ rủi ro cao, nâng tỷ lệ doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra thuế; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế, chuyển giá; đẩy mạnh công tác phòng, chống gian lận thương mại, chống thất thu và kiểm soát chặt chẽ nguồn thu ngân sách nhà nước, nhất là các khoản thu theo hình thức khoán; kiểm soát chặt chẽ giá tính thuế hải quan.

- Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, giao chỉ tiêu thu nợ cụ thể và đơn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện cho từng Cục Thuế và Hải quan địa phương, hạn chế phát sinh nợ thuế mới; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế, đảm bảo đúng đối tượng, đúng pháp luật; đẩy mạnh công tác thanh tra hoạt động và việc chấp hành pháp luật của cơ quan thuế, hải quan.

- Nghiêm cấm thu sai quy định của luật thuế và các quy định pháp luật liên quan; phân chia sai quy định nguồn thu giữa ngân sách các cấp; giữ lại nguồn thu của ngân sách sai chế độ; tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật; để các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước trái với quy định.

b) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, hải quan tăng cường quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế; các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và cơ quan bảo vệ pháp luật; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý chi ngân sách nhà nước

a) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

- Lập và quyết định dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo thẩm quyền phải bám sát mục tiêu, định hướng, yêu cầu của kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn, trên cơ sở các chính sách, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với năm dự toán; bố trí chi ngân sách nhà nước nói chung và chi cho các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước nói riêng phải đúng thẩm quyền, xác định rõ nguồn vốn và trong phạm vi khả năng nguồn lực, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo cân đối ngân sách địa phương trong trung hạn.

Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước đúng thời hạn, nội dung, đối tượng, lĩnh vực theo quy định; đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ/dự án quan trọng, cấp bách và chủ động bố trí kinh phí để hoàn trả kinh phí đã ứng trước, xử lý nợ đọng theo quy định.

- Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định, hạn chế việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước, giảm số chi chuyển nguồn sang năm sau. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; khắc phục triệt để, không để xảy ra tình trạng nợ đọng khối lượng xây dựng cơ bản.

- Nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định.

b) Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật. Xử lý nghiêm về tài chính theo quy định đối với các sai phạm về quản lý ngân sách và tài sản của nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị.

4. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia, nợ của chính quyền địa phương, bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương kiểm soát chặt chẽ các khoản vay; hạn chế tối đa việc cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay mới; không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước.

b) Các địa phương thực hiện huy động để bù đắp bội chi ngân sách địa phương trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định; bố trí chi trả nợ lãi trong chi cân đối ngân sách địa phương; chi trả nợ gốc ngoài chi cân đối ngân sách địa phương được bố trí từ nguồn vay, bội thu ngân sách cấp tỉnh, kết dư ngân sách cấp tỉnh và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định.

5. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công

a) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

- Khẩn trương ban hành các văn bản quy định việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; danh mục tài sản mua sắm tập trung làm căn cứ giám sát, quản lý và sử dụng tài sản công trong phạm vi cơ quan, địa bàn địa phương.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

- Chấp hành nghiêm quy định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT), bảo đảm giá trị tài sản thanh toán sát giá thị trường, đúng quy định của pháp luật, chống thất thoát tài sản công.

- Khai thác hiệu quả tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản kết cấu hạ tầng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; chấm dứt việc sử dụng tài sản cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, kinh doanh không đúng quy định.

- Đầu tư xây dựng, mua sắm ô tô, tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, công khai, minh bạch; không mua sắm xe ô tô, trang thiết bị đắt tiền không đúng quy định.

b) Các địa phương thực hiện nghiêm việc đấu giá khi thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Về quyết toán ngân sách nhà nước

a) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện xét duyệt, thẩm định, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới, tổng hợp báo cáo theo đúng chế độ và thời hạn quy định.

Chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án và dự án/tiểu dự án thành phần sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước. Không để xảy ra tình trạng tồn đọng các dự án đầu tư sử dụng vốn nguồn ngân sách nhà nước đã hoàn thành, nhưng chậm lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán.

b) Bộ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra hội đồng nhân dân các cấp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của cấp mình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

7. Về tăng cường đôn đốc, kiểm tra, xử lý, báo cáo, công khai

a) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

- Tổ chức thực hiện kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; chậm thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, kiến nghị của cơ quan kiểm toán đối với các vi phạm xảy ra trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm được giao quản lý. Việc báo cáo kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg. Định kỳ cuối năm, tổng hợp kết quả xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân, gửi Bộ Nội vụ để theo dõi, tổng hợp việc thực hiện xử lý kỷ luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc chậm thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, kiến nghị của cơ quan kiểm toán đối với các sai phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, tài sản công thuộc trách nhiệm được giao quản lý.

- Tổ chức đôn đốc, chỉ đạo thực hiện việc báo cáo kết quả xử lý các kết luận của cơ quan thanh tra, kiến nghị của cơ quan kiểm toán và những nội dung thực hiện theo quy định của Chỉ thị 33/2008/CT-TTg và Chỉ thị này, gửi Bộ Tài chính cùng thời điểm gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng hàng năm. Riêng đối với phần báo cáo kết quả xử lý các kết luận của cơ quan thanh tra, kiến nghị của cơ quan kiểm toán liên quan đến vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Trong báo cáo gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải nêu rõ những tồn tại về quản lý tài chính - ngân sách đã được khắc phục, những tồn tại chưa khắc phục và thời gian, biện pháp để khắc phục trong thời gian tới.

b) Trường hợp các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không chấp hành chế độ báo cáo kết quả xử lý các kết luận của cơ quan thanh tra, kiến nghị của cơ quan kiểm toán quy định tại Chỉ thị này hoặc tiến độ xử lý các sai phạm chậm,

Bộ Tài chính tạm dừng cấp kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Các bộ, cơ quan trung ương được giao quản lý các ngành, lĩnh vực, hằng năm tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách Quốc hội quyết định, gắn với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội theo từng ngành, lĩnh vực mà bộ, cơ quan được giao quản lý, gửi cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, báo cáo Quốc hội cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

8. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị này.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đơn đốc, kiểm tra các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ hàng năm báo cáo Chính phủ cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTT (3) G. 205

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc